

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thoại;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông D Hồng Tuấn - Thư ký TAND huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ C số 30/2021/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình D**; (tên gọi khác: Không); sinh năm 1994; tại: Hà Nội; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã D Xá, huyện K, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; Con ông Trần Đình M sinh 1962 và con bà Phạm Thị H sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ là: Hg Thị Thanh H sinh năm 1993; Con: có 01 con, sinh năm 2013; Theo danh chỉ bản số 0011 lập ngày 28/11/2020 tại Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, 01 tiền sự; Tháng 7 năm 2018 TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 16 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 03/8/2020 Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo ra đầu thú ngày 21/11/2020; tạm giữ từ ngày 22/11/2020; ngày 01/12/2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: - Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; - Chị Ngô Thị N, sinh năm 1988; Cùng trú tại: Thôn O, xã Q, huyện K, TP. Hà Nội. (Bà H, chị N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 08/11/2020 đến ngày 15/11/2020 bị cáo D cùng Nguyễn Huy F, sinh năm 1996; HKTT: thôn W 4, B, K, Hà Nội; Bùi Văn C, sinh năm 1983; HKTT: thôn W, xã B, K, Hà Nội; Nguyễn Huy Q, sinh năm 1980; HKTT: thôn W, B, K, Hà Nội; Nguyễn Ích Huỳnh, sinh năm 1990; HKTT: thôn Đặng, xã Đặng Xá, K, Hà Nội làm công việc sơn nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn O, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội. Ngày 11/11/2020 khi D đang làm lặn sơn một mình tại phòng ngủ tầng 02 nhà bà H thì có làm vỡ con Lợn sứ trên nóc tủ quần áo. Lúc này không có ai trong phòng, D phát hiện trong con Lợn sứ có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lấy tất cả số tiền trong con lợn sứ cất giấu vào túi quần. Sau đó lấy keo 502 gắn lại con Lợn sứ rồi để lại vị trí cũ. Khi về nhà D kiểm tra số tiền trộm cắp được là 2.960.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu sài hết. Khi bị bà Nguyễn Thị H phát hiện D đã ra đầu thú tại Công an xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ: 01 con Lợn bằng sứ, kích thước (25x15x20) cm bị nứt vỡ.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện K Trần Đình D đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSGL, ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Trần Đình D trước Tòa án về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo D thừa nhận ngày 11/11/2020 vì mục đích tư lợi D đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 2.960.000 đồng trong con Lợn bằng sứ của chị Ngô Thị N. Sau khi trộm cắp số tiền 2.960.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị H khai báo mất 02 miếng W (*mỗi miếng nặng 5 chỉ W*) và 01 nhẫn W (*02 chỉ W*), chị Ngô Thị N khai báo chị bị mất số tiền 20.000.000 đồng nF bà H và chị N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác cho số tài sản bị mất trên.

Đối với số tiền chị Ngô Thị N khai báo bị mất trộm trong con lợn sứ là tiền mừng tuổi của con chị và chị N cho vào lợn sứ để tiết kiệm nF chị không nhớ

chính xác số tiền là bao nhiêu. Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận số tiền bị cáo trộm cắp được trong con lợn sứ là 2.960.000 đồng thì chị N nhất trí với lời khai của bị cáo, không có ý kiến gì khác và yêu cầu bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền 2.960.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 10/CT-VKSGL, ngày 28/01/2021. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và đã đưa ra những chứng cứ, C lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đình D phải bồi thường cho người bị hại là chị Ngô Thị N số tiền 2.960.000 đồng (Hai triệu, chín trăm, sáu mươi nghìn).

Về xử C vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 con lợn bằng sứ, kích thước (25x15x20) cm bị nứt vỡ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Bị cáo D sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 11/11/ 2020 là số tiền 2.960.000 đồng trong con lợn sứ của chị Ngô Thị N là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại là chị Ngô Thị N số tiền 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn). Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện K, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày 25/02/2021, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ đối với số W và số tiền mà bà Nguyễn Thị H và chị Ngô Thị N khai báo đã bị mất. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 10/CT-VKSGL ngày 28/01/2021 và chuyển hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án nhân dân huyện K sớm giải quyết theo quy định.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình D: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình D tại phiên tòa H toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2020 khi D đang làm lán sơn tại phòng ngủ tầng 02 nhà bà H thì có làm vỡ con Lợn sứ trên nóc tủ quần áo. Lúc này không có ai trong phòng, D phát hiện trong con Lợn sứ có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D lấy tất cả số tiền trong con Lợn sứ cất giấu vào túi quần. Sau đó lấy keo 502 gắn lại con Lợn sứ rồi để lại vị trí cũ. Khi về nhà D kiểm tra số tiền trộm cắp được là 2.960.000 đồng. Số tiền trên D đã tiêu sài hết. Đến ngày 21/11/2020 bị cáo D đến Công an xã Q, huyện K để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng Cơ quan Công an huyện K thu giữ: 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, kích thước (25x15x20) cm bị nứt vỡ.

Chi tiết Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nF thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/11/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn O, xã Q, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản bị cáo Trần Đình D đã

có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp số tiền 2.960.000 đồng (Hai triệu, chín trăm, sáu mươi nghìn đồng) của chị Ngô Thị N. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Trần Đình D ra trước Tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm C bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nF vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự: Tháng 7 năm 2018 TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt bị cáo D 16 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 03/8/2020 Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Theo quy định của pháp luật thì tiền án này của bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo D phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Trần Đình D: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Đình D phải bồi thường cho người bị hại là chị Ngô Thị N số tiền 2.960.000 đồng (Hai triệu, chín trăm, sáu mươi nghìn).

[10]. Về xử C vật chứng: Đối với 01 con Lợn sứ bị nứt vỡ, Cơ quan Công an huyện K đã thu giữ. Xét đây là tài sản hợp pháp của chị N, tại phiên tòa chị N không có nguyện vọng nhận lại tài sản này nên cần thiết tịch thu và tiêu hủy.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị H khai báo mất 02 miếng W (mỗi miếng nặng 5 chỉ W) và 01 nhẫn W (02 chỉ W), chị Ngô Thị N khai báo bị mất số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài lời khai của Bà H và chị N thì bà H và chị N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác cho số tài sản bị mất trên. Cơ quan điều tra, Công an huyện K đã tiến hành điều tra, xác minh cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số tài sản trên của bà H, chị N bị mất trộm.

Đối với Nguyễn Huy Q, Nguyễn Huy F, Bùi Văn C, Nguyễn Ích Huỳnh không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D. Vì vậy, Cơ quan điều tra cũng không đặt vấn đề xử C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đình D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Đình D **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Đình D.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Ngô Thị N số tiền 2.960.000 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về xử C vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 con lợn tiết kiệm bằng sứ, kích thước (25x15x20) cm bị nứt vỡ. *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội).*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã D Xá, huyện K, thành phố Hà Nội; (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam